

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày 07-6-2024

“V/v Kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Quyền;

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 22/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ninh Thị D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Đình H, sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị H1;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Bá C;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ninh Thị D trình bày:

Bà Ninh Thị D và ông Trịnh Đình H, bà Trịnh Thị H1 trước đây có xác lập giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau đó có mâu thuẫn nên các bên đã khởi kiện tại Tòa án và thỏa thuận ông H, bà H1 có nghĩa vụ trả tiền cho bà Ninh Thị D. Ngày 22/8/2023, ông H và bà H1 đã viết giấy nhận nợ cho bà Ninh Thị D số tiền

50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Theo đó, ông bà có nghĩa vụ trả cho bà Ninh Thị D số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 22/8/2023. Tuy nhiên, đến nay ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ, nhiều lần bà Ninh Thị D gọi điện và đến nhà nhưng ông bà đều trốn tránh. Vì vậy nay bà D khởi kiện yêu cầu ông H và bà H1 trả đủ số tiền 50.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Ngày 06/5/2024, tại phiên họp công khai chứng cứ bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 trình bày:

Ông H và bà H1 trước đây có tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Ninh Thị D. Tại Tòa án, bà D đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng và sử dụng thửa đất, do ông H và bà H1 giao đất bị thiếu diện tích nên sẽ có trách nhiệm trả cho bà D 50.000.000đ. Hai bên có lập 01 giấy nhận nợ ngày 22/8/2023 như bà D trình bày. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông bà chưa thu xếp trả nợ được cho bà D. Nay bà D khởi kiện ông bà đồng ý, tuy nhiên ông bà mong muốn được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết khoản nợ 50.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Bá C trình bày: Ông C là chồng bà Ninh Thị D, ông đồng ý với lời khai của bà D và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

Tại phiên tòa, bà Ninh Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Đề nghị Tòa án tuyên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị D, buộc ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 trả cho bà Ninh Thị D 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bị đơn trả lại khoản tiền đã nhận nợ, đây là quan hệ “*Kiến đòi tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa mà vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H1.

[1.2]. Ngày 06/5/2024, bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này. Bà D có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2]. Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 22/8/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữa bà Ninh Thị D và ông Trịnh Đình H, bà Trịnh Thị H1 xác lập 01 giấy nhận nợ có nội dung ông H và bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà D 50.000.000đ trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 22/8/2023. Đến ngày 31/10/2023, bà D khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông H, bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nghĩa vụ trả tiền của ông H và bà H1 xuất phát từ việc các bên có tranh chấp về “*hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” mà phía ông H, bà H1 là bên phải thanh toán lại tiền cho bà D.

Các đương sự đều thừa nhận giấy nhận nợ do ông H trực tiếp viết và ông H, bà H1 ký tên. Việc nhận nợ xuất phát trên cơ sở giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các bên đương sự thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng và giải quyết về hậu quả của giao dịch là ông H, bà H1 trả lại cho bà D số tiền 50.000.000đ. Mặc khác, tại thời điểm ký kết các bên hoàn toàn tự nguyện, hoàn toàn minh mẫn sáng suốt và việc thỏa thuận trên là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hiện nay, do điều kiện kinh tế khó khăn nên đến hạn mà ông H và bà H1 vẫn chưa trả được cho bà D. Ông H, bà H1 có nguyện vọng trả dần mỗi tháng 5.000.000đ. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông H, bà H1 đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Bà D yêu cầu ông H, bà H1 trả 50.000.000đ một lần và đồng ý rút yêu cầu tính lãi. Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà D là đúng quy định tại Điều 166 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

Điều 166. Quyền đòi lại tài sản

1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

Điều 351. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ

1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền.

Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ.

....

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên ông H và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, Điều 351, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148; Khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị D. Buộc ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 trả cho bà Ninh Thị D 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Ninh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ thì ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trịnh Đình H và bà Trịnh Thị H1 phải chịu 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho bà Ninh Thị D 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000728 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên